

Số: 73 /HD-SNV

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Tổ chức, hoạt động Cụm thi đua thuộc tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HĐ-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc Tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Hướng dẫn số 2694/HĐ-BTĐKT ngày 08/11/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương,

Để nâng hiệu quả hoạt động và chất lượng phong trào thi đua yêu nước của các Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm của các Cụm thi đua thuộc tỉnh như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA
I. TỔ CHỨC

1. Cụm thi đua gồm một số đơn vị có đặc điểm tương đồng về chức năng, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sắp xếp về tổ chức và giao cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoạt động.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc phân chia cụm, khối thi đua, quản lý, tổ chức và hoạt động, bình xét thi đua theo quy định.

3. Các cụm thi đua tổ chức hoạt động theo năm dương lịch (bắt đầu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12) hoặc theo năm học (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống giáo dục và đào tạo).

4. Cụm thi đua có Trưởng cụm, Phó trưởng cụm do các đơn vị trong Cụm thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Trưởng cụm, Phó trưởng cụm tổ chức, điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi được phân công.

II. NHIỆM VỤ

1. Đơn vị trưởng cụm:

Chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động của Cụm trong năm và thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Cụm thi đua;
- Thông nhất các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm.
- Chủ trì, tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Cụm thực hiện các nội dung sau: Ký kết giao ước thi đua; Tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, ...
- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị thành viên trong cụm phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của các đơn vị trong Cụm để các đơn vị khác học tập và làm theo.
- Chủ trì việc chấm điểm, đánh giá, bình xét thi đua, hoàn tất hồ sơ, thủ tục đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu.
- Chủ trì tổ chức hội nghị tổng kết và ủy quyền cho đơn vị Phó trưởng cụm tổ chức hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định.

2. Đơn vị Phó trưởng cụm

- Phối hợp với đơn vị Trưởng cụm xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.
- Thay mặt Trưởng cụm giải quyết một số công việc khi được Trưởng cụm uỷ quyền.
- Chủ trì, phối hợp với đơn vị Trưởng cụm tổ chức hội nghị sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các thành viên xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng; tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo 6 tháng của Cụm theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Các đơn vị thành viên trong Cụm

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua (đã được Cụm thi đua thống nhất xây dựng), gửi về đơn vị Trưởng cụm và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước 30/01 hàng năm để tổng hợp và theo dõi.
- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề, thực hiện công tác khen thưởng tại đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, đúng thành phần triệu tập tại các cuộc họp, hội nghị do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Cụm thi đua tổ chức.

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm; tự chấm điểm thi đua theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng cụm theo đúng quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA CỦA TỈNH

1. Tổ chức sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm

1.1. Thành phần

*** *Đại biểu mời:***

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm thi đua.
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.
- Đại diện phòng Nghiệp vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

*** *Đại biểu trong Cụm:***

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.
- Các điển hình tiên tiến của các đơn vị và các thành phần khác (nếu có).

Khuyến khích các đơn vị có hình thức tổ chức sơ kết đổi mới, hiệu quả. Riêng đối với các cụm thi đua Hội, Hiệp hội, Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể tổ chức sơ kết bằng hình thức phù hợp với điều kiện từng Cụm thi đua (không bắt buộc tổ chức hội nghị sơ kết).

1.2. Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm theo các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

- Trao đổi nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.
- Giao lưu, gặp gỡ, học tập và tham quan một số mô hình, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu của các đơn vị thành viên trong Cụm.
- Thời gian: hoàn thành trước ngày 10/7 hàng năm.

2. Tổ chức tổng kết công tác TĐKT

2.1. Thành phần:

*** *Đại biểu mời:***

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm thi đua.
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

- Đại diện phòng Nghiệp vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

*** *Đại biểu trong Cụm:***

- Chủ tịch Hội đồng TĐKT và cán bộ phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

- Các điển hình tiên tiến của các đơn vị.

- Các thành phần khác do Trưởng cụm xem xét, mời tham dự.

2.2. *Nội dung:*

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới; thảo luận đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

- Phổ biến mô hình mới, cách làm hay, giao lưu học tập các điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong Cụm.

- Thông qua kết quả chấm điểm của các đơn vị trong Cụm.

- Bình xét đơn vị tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh xét khen thưởng (Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Bầu Trưởng cụm, Phó trưởng cụm của năm tiếp theo.

- Phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua.

- Thời gian: hoàn thành trước 30 tháng 01 năm sau.

* Lưu ý: Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, đơn vị Trưởng cụm chủ trì tổ chức họp trù bị để thống nhất các nội dung nêu trên.

3. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Cụm thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, học tập trao đổi kinh nghiệm... để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và với đơn vị Trưởng cụm thi đua.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua của các Cụm thi đua được thực hiện theo thang điểm tối đa là 150 điểm, gồm 03 nội dung chấm điểm thi đua là: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị (100 điểm); Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị (20 điểm); Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (30 điểm). Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ (100 điểm)

1. Đôi với các huyện, thành phố; các Sở, Ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh:

Chấm điểm các nội dung theo Quy định đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành).

2. Đối với các doanh nghiệp, gồm các tiêu chí:

2.1. Doanh thu vượt so với kế hoạch năm và tăng so với cùng kỳ năm trước (tối đa 15 điểm).

2.2. Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch năm và tăng so với năm trước (tối đa 15 điểm).

2.3. Chấp hành tốt nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; nộp đầy đủ các loại thuế đúng thời gian quy định; không dây dưa, nợ thuế (tối đa 15 điểm).

2.4. Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thu nhập bình quân của người lao động đảm bảo đạt mức lương tối thiểu vùng theo quy định trở lên (tối đa 15 điểm).

2.5. Thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo qui định của pháp luật (tối đa 10 điểm).

2.6. Thực hiện công tác xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh: tối đa 10 điểm.

2.7. Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh (đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; bảo vệ tài nguyên, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, phòng chống cháy nổ....): tối đa 10 điểm.

2.8. Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động (tối đa 04 điểm).

2.9. Điểm thường (tối đa 06 điểm).

Riêng đối với các tổ chức tín dụng, các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3 được thay bằng nội dung sau: Hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng so với kế hoạch năm; dư nợ tín dụng, nguồn vốn huy động tăng so với năm trước; thực hiện tốt các chủ trương của ngành (tỷ lệ nợ quá hạn/nợ xấu đảm bảo đúng mức quy định của ngành; quỹ có số dư nợ cho vay tăng so với năm trước): tối đa 45 điểm.

3. Đối với các Ban đảng, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Tập trung vào một số nội dung chính như:

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Tỉnh ủy giao.

3.2. Công tác tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án...

3.3. Kết quả xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức đảng, phát triển đảng viên;

3.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3.5. Công tác nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

3.6. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

3.7. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3.8. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức hội, hiệp hội tỉnh:

Tập trung vào một số nội dung chính như:

4.1. Công tác tham mưu, đề xuất với các đoàn thể trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án.... hoặc cụ thể hóa tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai các đề án, dự án được Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương phê duyệt.

4.2. Kết quả xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, đoàn viên; tỷ lệ đạt vững mạnh, xuất sắc của các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý.

4.3. Kết quả thực hiện chương trình, nhiệm vụ do trung ương, Tỉnh ủy giao hoặc được trung ương, Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, kế hoạch do đơn vị trình xin ý kiến trong năm.

4.4. Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào, cuộc vận động, các hoạt động tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

4.5. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ quan cấp tỉnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ huyện và cơ sở.

4.6. Công tác nghiên cứu xây dựng các Đề tài khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc các sáng kiến áp dụng trong công việc chuyên môn, thực tiễn tổ chức hoạt động phong trào tại cơ sở.

4.7. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

4.8. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

4.9. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

5. Đối với các trường trung cấp, cao đẳng

Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được cơ quan quản lý trực tiếp giao trong năm (vận dụng các tiêu chí chấm điểm của các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh).

6. Đối với các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn

Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được Bộ, ngành, cơ quan quản lý trực tiếp ở trung ương, UBND tỉnh giao trong năm.

6.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu do Trung ương, UBND tỉnh giao.

6.2. Công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các dự án, đề án theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; các chủ trương, chính

sách, mục tiêu, chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực do UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương giao hàng năm.

- 6.3. Công tác xây dựng bộ máy tổ chức, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.
- 6.4. Công tác nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.
- 6.5. Thực hiện cải cách hành chính.
- 6.6. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- 6.7. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.
- 6.8. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Lưu ý: Các Cụm thi đua thuộc đối tượng từ mục 2 đến mục 6 neu trên nghiên cứu, cụ thể hóa các tiêu chí thi đua hoặc đề xuất bổ sung, thay thế các tiêu chí thi đua cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của Cụm, nhưng tổng số điểm thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm tối đa là 100 điểm (đã bao gồm điểm thường, điểm trừ về thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó điểm thường không quá 06 điểm).

II. THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (20 điểm)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (05 điểm).
2. Thực hiện có hiệu quả, có chuyển biến rõ nét trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" (05 điểm).
3. Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng (05 điểm).
4. Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức đoàn thể (05 điểm).

Lưu ý: Các Cụm thi đua cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, phân chia thang điểm thành phần trong nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tiễn của từng Cụm và thuận tiện cho quá trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại, chấm điểm cuối năm.

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (30 điểm)

1. Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định, văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong năm: tối đa 05 điểm.

Mỗi văn bản, quy chế không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định: trừ 01 điểm.

2. Phát động kịp thời các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề trong năm: tối đa 05 điểm.

- Kịp thời phát động phong trào thi đua thường xuyên: tối đa 03 điểm.
- Kịp thời phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề: tối

đa 02 điểm.

3. Thực hiện công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến: tối đa 05 điểm.

- Có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 02 điểm

- Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 03 điểm.

+ Trong phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm.

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang Thông tin điện tử Thi đua- Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương...: tối đa 03 điểm.

4. Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: tối đa 05 điểm.

- 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 05 điểm.

- Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 03 điểm.

- Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm.

- Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm.

5. Các nội dung khác (Bồi dưỡng nghiệp vụ; Công tác kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác): tối đa 05 điểm.

- Công tác kiểm tra, giám sát về TĐKT tại đơn vị: tối đa 01 điểm.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT: tối đa 01 điểm

+ Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TĐKT tại đơn vị: tối đa 01 điểm

+ Các hình thức khác (lồng ghép; tham gia tập huấn tại tỉnh...): tối đa 0,5 điểm.

- Chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm (không ban hành hoặc ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm).

Lưu ý: Các nội dung chấm điểm từ mục 1 đến mục 5 được xem xét, đánh giá trên cơ sở so sánh mức độ thực hiện, đảm bảo phù hợp, hài hòa giữa các đơn vị trong cùng cụm thi đua.

6. Điểm thưởng: 05 điểm

Mỗi nội dung thưởng điểm, chỉ lựa chọn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất trong cụm để chấm điểm thưởng, gồm:

6.1. Có nhân tố mới, mô hình mới, đem lại hiệu quả rõ nét, có sức lan tỏa, áp dụng nhân rộng trong năm: thưởng tối đa 02 điểm.

6.2. Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm trong năm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các hoạt động cụm thi đua: thưởng tối đa 01 điểm.

6.3. Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp tăng so với năm trước và chiếm tỷ lệ cao nhất so với các đơn vị trong cụm: thưởng tối đa 01 điểm.

6.4. Tổ chức nhiều phong trào thi đua hoặc có phong trào thi đua sáng tạo, đột phá trong năm: thưởng tối đa 01 điểm.

C. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

I. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẨM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

1.1. Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao trong năm (*từng Cụm thi đua sẽ thống nhất quy định thang điểm cụ thể và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu, điểm trừ nếu không đạt chỉ tiêu*).

1.2. Đối với các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị tự chấm điểm.

1.3. Việc đánh giá, chấm điểm phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, đúng theo thành tích đạt được của đơn vị, tránh tình trạng nội dung nào cũng đạt điểm tối đa.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua tự chấm điểm (trên cơ sở tiêu chí giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thống nhất), gửi Trưởng cụm, Phó trưởng cụm theo quy định.

2.2. Trưởng cụm, Phó trưởng cụm tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm.

2.3. Trưởng cụm tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chậm nhất 07 ngày trước khi tổ chức hội nghị tổng kết.

2.4. Ban Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ) rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các Cụm thi đua về nội dung III – Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Điểm nội dung III của các đơn vị (sau khi có kết quả rà soát, thẩm định của Ban Thi đua, khen thưởng) cộng với điểm nội dung I và II (do Cụm thống nhất) là kết quả cuối cùng để bình xét thi đua.

II. BÌNH XÉT THI ĐUA

Căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Cụm, Cụm thi đua xem xét đề nghị khen thưởng như sau:

- Mỗi Cụm thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, nếu có hai đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn đơn vị dẫn đầu. Đơn vị dẫn đầu phải **đạt tối thiểu 110 điểm trở lên** mới được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong Cụm thi đua với số lượng như sau:

- + Cụm thi đua có dưới 06 đơn vị: 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- + Cụm có từ 07 đơn vị trở lên: 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng Cụm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Cụm thi đua hoạt động theo nội dung của Hướng dẫn này.

2. Căn cứ nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các Cụm thi đua cụ thể hoá hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm. Việc cụ thể hoá nội dung, chia thang, bảng điểm không vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua, đồng thời phải được các thành viên trong Cụm thảo luận, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hằng năm.

3. Không xét thi đua đối với các đơn vị không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Cụm thi đua hoặc có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các đơn vị tự ý điều chỉnh số liệu sau khi các đoàn kiểm tra đã đổi chiều thống nhất điểm. Chưa xét thi đua đối với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Căn cứ hướng dẫn này, các Cụm thi đua xây dựng quy chế hoạt động của Cụm cho phù hợp; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn tổ chức các cụm, khối thi đua trực thuộc theo thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 37/HD-SNV ngày 21/3/2016 của Sở Nội vụ về tổ chức, hoạt động Cụm thi đua của tỉnh và thực hiện bắt đầu từ năm 2019./.

Noi nhận:

- Ban TĐKT TW (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh (b/c);
- Các đơn vị trong Cụm thi đua tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- LĐ, CC Ban TĐKT;
- Trang TTĐT TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, BTĐKT (TVB).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Hiền

BIỂU CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC UBND TỈNH

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 73/HD-SNV ngày 24/4/2019 của Sở Nội vụ)

ST T	Nội dung	Điểm chuẩn	Kết quả chấm điểm		
			Tổng điểm	Trong đó	
				Điểm đạt được	Điểm thường
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Chấm điểm theo các nội dung ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh	100			
II	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	20			
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	30			
1	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Mỗi văn bản, quy chế không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định, trừ 01 điểm.	05			
2	Tổ chức, phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị - Kịp thời phát động phong trào thi đua thường xuyên: tối đa 03 điểm. - Kịp thời phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề: tối đa 02 điểm.	05			
3	Công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến - Có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 02 điểm - Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 03 điểm. + Phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm. + Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang Thông tin điện tử Thi đua- Khen thưởng tỉnh,	05			

	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương...: Tối đa 03 điểm.			
4	<p>Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 05 điểm. - Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 03 điểm. - Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm. - Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm. 	05		
5	<p>Các nội dung khác (Bồi dưỡng nghiệp vụ; Công tác kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra, giám sát về TĐKT tại đơn vị: 01 điểm. - Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT: tối đa 01 điểm <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TĐKT tại đơn vị: tối đa 01 điểm + Các hình thức khác (lồng ghép; tham gia tập huấn tại tỉnh...): tối đa 0,5 điểm. - Chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm (không ban hành hoặc ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm). 	05		
6	Điểm thưởng	05		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhân tố mới, mô hình mới, đem lại hiệu quả rõ nét trong năm - Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm trong năm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các hoạt động cụm thi đua 	02		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp tăng so với năm trước và chiếm tỷ lệ cao so với các đơn vị trong cụm Nếu tỷ lệ cao nhất cụm nhưng không tăng so với năm trước, thưởng tối đa 0,5 điểm. - Tổ chức nhiều phong trào thi đua hoặc có phong trào thi đua sáng tạo, đột phá trong năm 	01		
	Tổng cộng	150		

BIỂU CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG, DOANH NGHIỆP TỈNH
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 73/HD-SNV ngày 24/4/2019 của Sở Nội vụ)

ST T	Nội dung	Điểm chuẩn	Kết quả chấm điểm		
			Tổng điểm	Trong đó	
				Điểm đạt được	Điểm thưởng
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ	100			
1	Doanh thu vượt so với kế hoạch năm và tăng so với cùng kỳ năm trước	15			
2	Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch năm và tăng so với năm trước	15			
3	Chấp hành tốt nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; nộp đầy đủ các loại thuế đúng thời gian quy định; không dâng dưa, nợ thuế	15			
4	Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thu nhập bình quân của người lao động đảm bảo đạt mức lương tối thiểu vùng theo quy định trở lên	15			
5	Thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo qui định của pháp luật	10			
6	Thực hiện công tác xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh	10			
7	Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh (đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; bảo vệ tài nguyên, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, phòng chống cháy nổ....)	10			
8	Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động	4			
9	Điểm thưởng	6			
II	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	20			
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	30			

1	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Mỗi văn bản, quy chế không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định, trừ 01 điểm.	05			
2	Tổ chức, phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị - Kịp thời phát động phong trào thi đua thường xuyên: tối đa 03 điểm. - Kịp thời phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề: tối đa 02 điểm.	05			
3	Công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến - Có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 02 điểm - Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 03 điểm. + Phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm. + Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang Thông tin điện tử Thi đua- Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương...: Tối đa 03 điểm.	05			
4	Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng - 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 035 điểm. - Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 03 điểm. - Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm. - Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm.	05			
5	Các nội dung khác (Bồi dưỡng nghiệp vụ; Công tác kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác) - Công tác kiểm tra, giám sát về TĐKT tại đơn vị: 01 điểm. - Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT: tối đa	05			

	<p>01 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TDKT tại đơn vị; tối đa 01 điểm + Các hình thức khác (lòng ghép; tham gia tập huấn tại tỉnh...): tối đa 0,5 điểm. - Chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm (không ban hành hoặc ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm). 			
6	Điểm thưởng	05		
-	Có nhân tố mới, mô hình mới, đem lại hiệu quả rõ nét trong năm	02		
-	Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm trong năm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các hoạt động cụm thi đua	01		
-	Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp tăng so với năm trước và chiếm tỷ lệ cao so với các đơn vị trong cụm Nếu tỷ lệ cao nhất cụm nhưng không tăng so với năm trước, thưởng tối đa 0,5 điểm.	01		
-	Tổ chức nhiều phong trào thi đua hoặc có phong trào thi đua sáng tạo, đột phá trong năm	01		
	Tổng cộng	150		

**BIỂU CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 73/HD-SNV ngày 24/4/2019 của Sở Nội vụ)

ST T	Nội dung	Điểm chuẩn	Kết quả chấm điểm		
			Tổng điểm	Trong đó	
				Điểm đạt được	Điểm thưởng
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ	100			
1	Hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng so với kế hoạch năm	15			
2	Dư nợ tín dụng, nguồn vốn huy động tăng so với năm trước	15			
3	Thực hiện tốt các chủ trương của ngành (tỷ lệ nợ quá hạn/nợ xấu đảm bảo đúng mức quy định của ngành; quỹ có số dư nợ cho vay tăng so với năm trước)	15			
4	Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thu nhập bình quân của người lao động đảm bảo đạt mức lương tối thiểu vùng theo quy định trở lên	15			
5	Thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo qui định của pháp luật	10			
6	Thực hiện công tác xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh	10			
7	Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh (đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; bảo vệ tài nguyên, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, phòng chống cháy nổ....)	10			
8	Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động	04			
9	Điểm thưởng	06			
II	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	20			

III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	30			
1	<p>Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng</p> <p>Mỗi văn bản, quy chế không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định, trừ 01 điểm.</p>	05			
2	<p>Tổ chức, phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời phát động phong trào thi đua thường xuyên: tối đa 03 điểm. - Kịp thời phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề: tối đa 02 điểm. 	05			
3	<p>Công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 02 điểm - Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 03 điểm. + Phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm. + Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Tối đa 03 điểm. 	05			
4	<p>Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 05 điểm. - Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 03 điểm. - Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm. - Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm. 	05			
5	<p>Các nội dung khác (Bồi dưỡng nghiệp vụ; Công tác kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra, giám sát về TĐKT tại đơn vị: 01 điểm. - Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT: tối đa 01 điểm 	05			

	+ Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TĐKT tại đơn vị: tối đa 01 điểm + Các hình thức khác (lồng ghép; tham gia tập huấn tại tỉnh...): tối đa 0,5 điểm. - Chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm (không ban hành hoặc ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm).			
6	Điểm thưởng	05		
-	Có nhân tố mới, mô hình mới, đem lại hiệu quả rõ nét trong năm	02		
-	Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm trong năm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các hoạt động cụm thi đua	01		
-	Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp tăng so với năm trước và chiếm tỷ lệ cao so với các đơn vị trong cụm Nếu tỷ lệ cao nhất cụm nhưng không tăng so với năm trước, thưởng tối đa 0,5 điểm.	01		

BIỂU CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC BAN ĐẢNG, MTTQ, CÁC ĐOÀN THỂ, CÁC HỘI, HIỆP HỘI, CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN, CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 73/HD-SNV ngày 24/4/2019 của Sở Nội vụ)

ST T	Nội dung	Điểm chuẩn	Kết quả chấm điểm		
			Tổng điểm	Trong đó	
				Điểm đạt được	Điểm thường
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Các cụm thi đua cụ thể hóa các tiêu chí, nội dung thi đua và chia điểm cụ thể theo từng tiêu chí, phù hợp với tình hình cụ thể của từng cụm thi đua, đảm bảo điểm tối đa 100 điểm (trong đó đã bao gồm tối đa 06 điểm thường).	100			
II	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	20			
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	30			
1	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Mỗi văn bản, quy chế không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định, trừ 01 điểm.	05			
2	Tổ chức, phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị - Kịp thời phát động phong trào thi đua thường xuyên: tối đa 03 điểm. - Kịp thời phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề: tối đa 02 điểm.	05			
3	Công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến - Có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 02 điểm. - Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 03 điểm. + Phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm.	05			

	+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Tối đa 03 điểm.			
4	<p>Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 05 điểm. - Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 03 điểm. - Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm. - Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm. 	05		
5	<p>Các nội dung khác (Bồi dưỡng nghiệp vụ; Công tác kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra, giám sát về TĐKT tại đơn vị: 01 điểm. - Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT: tối đa 01 điểm + Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TĐKT tại đơn vị: tối đa 01 điểm + Các hình thức khác (lồng ghép; tham gia tập huấn tại tỉnh...): tối đa 0,5 điểm. - Chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm (không ban hành hoặc ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm). 	05		
6	Điểm thưởng	05		
-	Có nhân tố mới, mô hình mới, đem lại hiệu quả rõ nét trong năm	02		
-	Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm trong năm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các hoạt động cụm thi đua	01		
-	Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp tăng so với năm trước và chiếm tỷ lệ cao so với các đơn vị trong cụm Nếu tỷ lệ cao nhất cụm nhưng không tăng so với năm trước, thưởng tối đa 0,5 điểm.	01		
-	Tổ chức nhiều phong trào thi đua hoặc có phong trào thi đua sáng tạo, đột phá trong năm	01		
	Tổng cộng	150		